

SỞ Y TẾ THANH HOÁ
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN THANH HOÁ

BÁO CÁO
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2024
ĐOÀN KIỂM TRA SYT

Thanh hoá, năm 2024

SỞ Y TẾ - THANH HÓA
Đoàn kiểm tra số:.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

(Theo Quyết định 3652/QĐ-BYT Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 - 2025)

A. THÔNG TIN CHUNG

CƠ SỞ Y TẾ: 36547 - Bệnh viện Y Dược cổ truyền - Thanh Hóa

Kiểu đánh giá: 3. Do đoàn của Sở Y tế thực hiện (với BV TW là BHYT)

Lần thứ: 1

B. KẾT QUẢ KIỂM TRA

Nội dung đánh giá	Điểm
1. Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện	30
2. Đánh giá bộ tiêu chí chất lượng	
2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản	50
2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0	316,00
3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế	
3.1. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Nội trú	48,79
Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: K	
3.2. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Ngoại trú	48,86
Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: K	
3.3. Tỷ lệ % hài lòng Nhân viên	40,19
Số phiếu của đoàn đánh giá SYT đưa vào phân tích: K	
4. Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực	10
5. Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế	
5.1. Đặt lịch hẹn khám	0
5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa	5
5.3. Triển khai bệnh án điện tử	20
5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ	20

5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện	30
5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh	40
5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, số giường thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...	20
5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật	20
6. Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý	30
TỔNG ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ	728,840

C. BẢNG CHỨNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. BẢNG CHỨNG BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CƠ BẢN

NHÓM TIÊU CHUẨN	TIÊU CHUẨN	BẢNG CHỨNG
I. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất	13	Chưa có
II. Tiêu chuẩn về quy mô và cơ cấu tổ chức	9	Chưa có
III. Tiêu chuẩn về nhân sự	2	Chưa có
IV. Tiêu chuẩn về thiết bị y tế	5	Chưa có
V. Tiêu chuẩn về chuyên môn	14	Chưa có

2. BẢNG CHỨNG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG 2.0

NHÓM TIÊU CHÍ	TIÊU MỤC	BẢNG CHỨNG
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19 tiêu chí)		
CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6 tiêu chí)	141	Chưa có
CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH	84	Chưa có
CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH	32	Chưa có
CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH	111	Chưa có
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN		
CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN	48	Chưa có
CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC	55	Chưa có
CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÀO TẠO VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC	65	Chưa có
CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN	65	Chưa có
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN		

CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ	58	Chưa có
CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN	40	Chưa có
CHƯƠNG C3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	44	Chưa có
CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN	124	Chưa có
CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG	89	Chưa có
CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH	78	Chưa có
CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ	83	Chưa có
CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM	46	Chưa có
CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC	130	Chưa có
CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	27	Chưa có
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG		
CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG	63	Chưa có
CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SAI SÓT, SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC	94	Chưa có
CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG	42	Chưa có
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA		
CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA (ÁP DỤNG CHO BỆNH VIỆN CÓ KHÁM CHỮA BỆNH SẢN KHOA)	60	Chưa có
CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA (ÁP DỤNG CHO BỆNH VIỆN CÓ KHÁM CHỮA BỆNH NHI KHOA)	16	Chưa có

Đoàn kiểm tra bằng chứng và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, khoa học, chất lượng của bằng chứng.

GHI CHÚ:



Nguyễn Văn Tâm

THỦ KÝ
ĐOÀN

[Signature]
Nguyễn Văn Tâm

TỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM TRA

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA

BIÊN BẢN ĐÁNH GIÁ
“THỰC HÀNH TỐT BẢO QUẢN THUỐC, NGUYÊN LIỆU LÀM THUỐC” (GSP)

Thực hiện Kế hoạch số 1050/KH-SYT ngày 06/3/2025 của Giám đốc Sở về kiểm tra, đánh giá việc thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) năm 2025.

Thực hiện Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 19/3/2025 của Giám đốc Sở Y tế về việc thành lập Đoàn kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện, quy chế chuyên môn và duy trì thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GSP) năm 2024-2025.

1. Thông tin về Đoàn đánh giá

Hôm nay, ngày 27 tháng 6 năm 2025, Đoàn đánh giá được thành lập theo Quyết định số 354/QĐ-SYT ngày 19/3/2025 của Giám đốc Sở Y tế gồm các thành viên sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1.	Trịnh Việt Trung	TP P.Nghiệp vụ Y Dược - Phó Trưởng đoàn
2.	Nguyễn Viết Phúc	CV P.Nghiệp vụ Y Dược - Thành viên

2. Thông tin về cơ sở được đánh giá

- Tên cơ sở được đánh giá: **Kho thuốc – Bệnh viện Y Dược cổ truyền Thanh Hoá.**

- Địa chỉ cơ sở được đánh giá: 155 Trường Thi – TP. Thanh Hoá.

- Phạm vi đánh giá: Thực hành tốt bảo quản thuốc tại kho của cơ sở

- Thành phần của cơ sở được đánh giá như sau:

STT	Họ tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Văn Tâm	Giám đốc Bệnh viện
2.	Nguyễn Thanh Bình	Phó Trưởng khoa Dược

3. Nội dung đánh giá

Sau khi công bố Quyết định và Kế hoạch kiểm tra GSP, Đoàn đánh giá tiến hành đánh giá duy trì đáp ứng GSP tại cơ sở theo các nội dung quy định tại

Phụ lục IV, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế (cụ thể theo checklist đính kèm).

3.1 Một số ý kiến của Đoàn đánh giá

- Khoa Dược có đầy đủ nhân sự có trình độ, hiểu biết và thực hiện theo quy định của pháp luật
- Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu nhưng đã bố trí được 02 kho thuốc đảm bảo nguyên tắc GSP

Tồn tại:

- Quy trình thao tác chuẩn (SOP) chưa sát với thực tế, chưa cập nhật thường xuyên các văn bản quy định pháp luật
- Thiếu thuốc tử trực cấp cứu tại một số khoa lâm sàng.

3.2 Ý kiến của cơ sở được đánh giá

Thông nhất với ý kiến của Đoàn kiểm tra

3.3 Ý kiến chưa thống nhất giữa cơ sở và Đoàn đánh giá: Không có.

Biên bản này được lập thành 02 bản. Các thành viên của Đoàn đánh giá và cơ sở được đánh giá đã đọc và thống nhất thông qua./.

Đại diện đoàn đánh giá

Trịnh Việt Trung

Đại diện Cơ sở



Nguyễn Văn Tâm

BIÊN BẢN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2024

(ÁP DỤNG CHO CÁC ĐOÀN KIỂM TRA CỦA CƠ QUAN QUẢN LÝ)

Bệnh viện: --

Địa chỉ: số 155- Đường Trường Thi- Phường Trường Thi - TP Thanh Hóa- Thanh Hóa, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, Thanh Hoá

Giám đốc: NGUYỄN VĂN TÂM

Điện thoại: 0912163163. Email: tam_yhdt@yahoo.com.vn

THÔNG TIN ĐOÀN KIỂM TRA

1. BsCKII. Trịnh Việt Trung, Phó Trưởng đoàn, TP NVY - Dược, Phụ trách chung
2. Ths. Bs Nguyễn Xuân Lợi, Phó Chánh văn phòng, Sơ Y tế, Khảo sát sự hài lòng của người bệnh, nhân viên y tế;
3. Ths.Bs Hoàng Văn Lương, Cv phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản theo Thông tư 35;
4. Bs. Nguyễn Thị Oanh, TP.KHTH BV Tâm Đức Cầu Quan, đánh giá các tiêu chí thuộc phần A;
5. Ths.Trịnh Hữu Định, PTP Quản lý chất lượng BV Nhi, Đánh giá nhóm tiêu chí thuộc phần B, C8, C10
- 6.CN Lê Sỹ Phú Linh, Cv phòng KHTH BV Ung Bướu, Đánh giá nhóm tiêu chí thuộc phần C4, C5, C6, C7;
- 7.Bs.Trần Ân Giang, đánh giá tiêu chí C1, C2, C3 và tiêu chí phần D
- 8.DsCKII. Nguyễn Việt Phúc, Cv phòng Nghiệp vụ Y - Dược, đánh giá C9, Đánh giá công tác Dược và Hội đồng thuốc và điều trị; đánh giá các điều kiện GSP
9. DsCKII. Tống Văn Oanh, PTP Kế hoạch Tài chính, SYT, Đánh giá công tác quản lý tài chính, tài sản; công tác quản lý thiết bị y tế theo nghị định 98/2021/NĐ-CP; nghị định 04/2025/NĐ-CP; Việc chấp hành pháp luật về giá và kê khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh
10. Ths. Lê Thị Thu CV phòng Nghiệp vụ Y-Dược, thư ký, Hoàn thiện biên bản đánh giá chất lượng Bệnh viện Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực; Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn cấp của Chính phủ, Bộ Y tế trong năm 2024; Kiểm tra việc phản hồi một số vấn bản phục vụ quản lý.

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 75/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 90%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 274 (Có hệ số: 297)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.67

(Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	6	25	33	11	75
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	8.00	33.33	44.00	14.67	75

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

Ngày: 28 tháng 6 năm 2025.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)





Nguyễn Văn Tâm

**BÁO CÁO ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
NĂM 2024**

I. KẾT QUẢ ĐOÀN KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	4	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	4	4	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	3	3	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	3	3	
A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	4	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	3	3	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	2	2	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	4	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	5	5	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	4	4	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	3	3	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	3	3	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	5	5	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	5	5	
A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	4	4	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	4	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	4	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	3	3	
B	PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	4	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	3	3	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	4	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	4	4	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5	5	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	4	
B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	5	
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	4	
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5	5	
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)			
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	4	
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	4	4	
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	3	3	
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	5	5	
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)			
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)			
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	4	4	
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	4	
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)			
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	5	5	
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	5	5	
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)			
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	5	5	
C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	3	
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)			
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	4	
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	3	3	
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	3	3	
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	
C5	C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)			
C5.1	Thực hiện danh mục kỹ thuật theo phân tuyến kỹ thuật	0	0	
C5.2	Nghiên cứu và triển khai áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới	4	4	
C5.3	Áp dụng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng	4	4	
C5.4	Xây dựng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị	4	4	
C5.5	Áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đã ban hành và giám sát việc thực hiện	3	3	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	4	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	5	5	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	4	4	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	2	2	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	3	3	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	4	4	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	3	
C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	3	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	3	3	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	3	2	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	4	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	4	2	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	3	3	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo phản ứng có hại của thuốc (ADR) kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	3	3	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	3	3	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	3	3	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	4	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch, đề án cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	
D1.3	Xây dựng văn hóa chất lượng	3	3	
D2	D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)			
D2.1	Phòng ngừa nguy cơ, diễn biến bất thường xảy ra với người bệnh	3	3	
D2.2	Xây dựng hệ thống báo cáo, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục	4	4	
D2.3	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sự cố y khoa	3	3	
D2.4	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	4	4	
D2.5	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	2	2	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	3	3	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	4	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	4	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2024	Đoàn KT đánh giá NĂM 2024	Chi tiết
E1.3	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	
E2.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

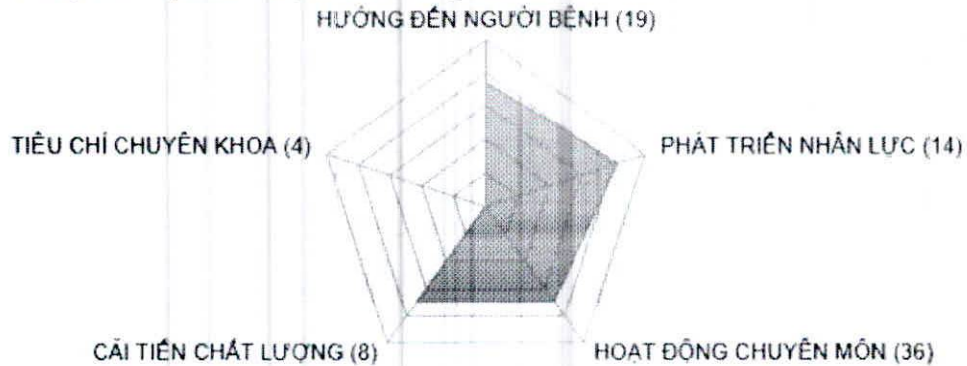
KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	1	6	8	3	3.72	18
A1. Chỉ dẫn, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	3	3	0	3.50	6
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	1	1	2	1	3.60	5
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	0	1	4.00	2
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	3	1	4.00	5
PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	2	8	4	4.14	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	2	2	4.50	4
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	1	2	1	4.00	4
PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (35)	0	4	13	11	4	3.47	32
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	0	2	0	4.00	2
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	0	0	2	5.00	2
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2) (điểm x2)	0	0	1	0	1	4.00	2
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	3	1	0	3.25	4
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (5) (điểm x2)	0	0	1	3	0	3.75	4
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (3)	0	0	0	2	1	4.33	3
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	2	2	1	0	2.80	5
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	2	0	0	3.00	2
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	2	3	1	0	2.83	6
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	1	1	0	3.50	2
PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (11)	0	1	4	6	0	3.45	11
D1. Thiết lập hệ thống và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
D2. Phòng ngừa các sự cố khắc phục (5)	0	1	2	2	0	3.20	5
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC KIỂM TRA BỆNH VIỆN

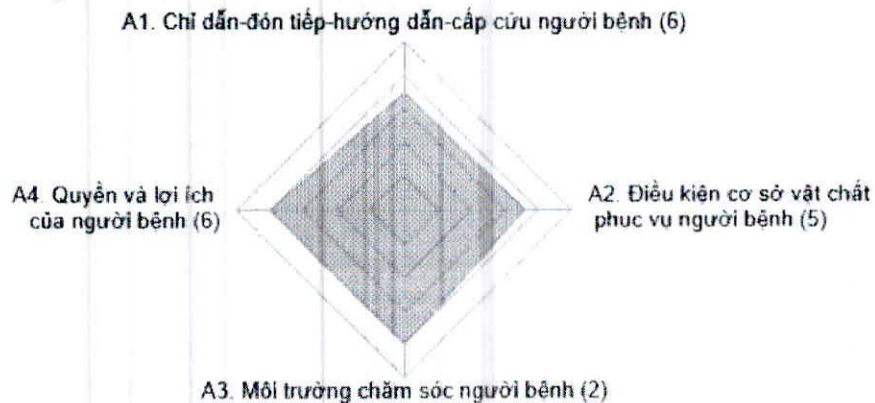
1. Trưởng đoàn thông báo nội dung làm việc. 2. Thư ký đoàn phân công nhiệm vụ cho các thành viên đoàn. 3. Bệnh viện báo cáo tóm tắt kết quả tự đánh giá và phân công nhiệm vụ cho các thành viên. 4. Các thành viên phối hợp làm việc. 5. Thư ký tổng hợp kết quả. 6. Trưởng đoàn kết luận.

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

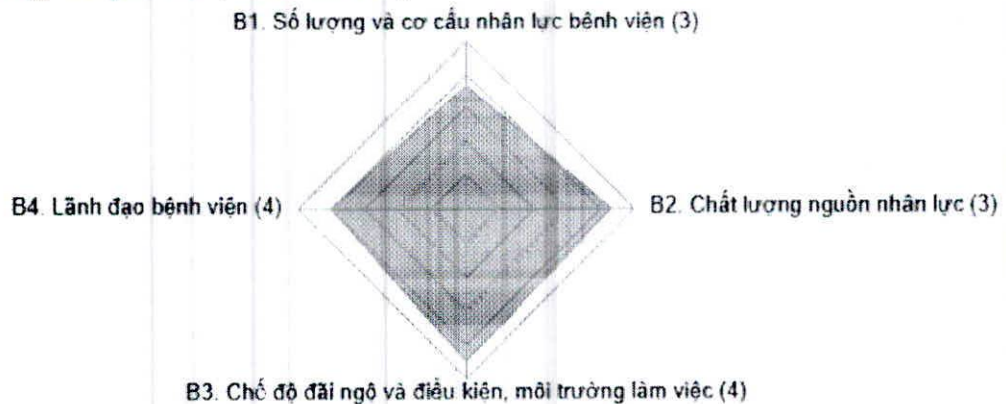
- a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)



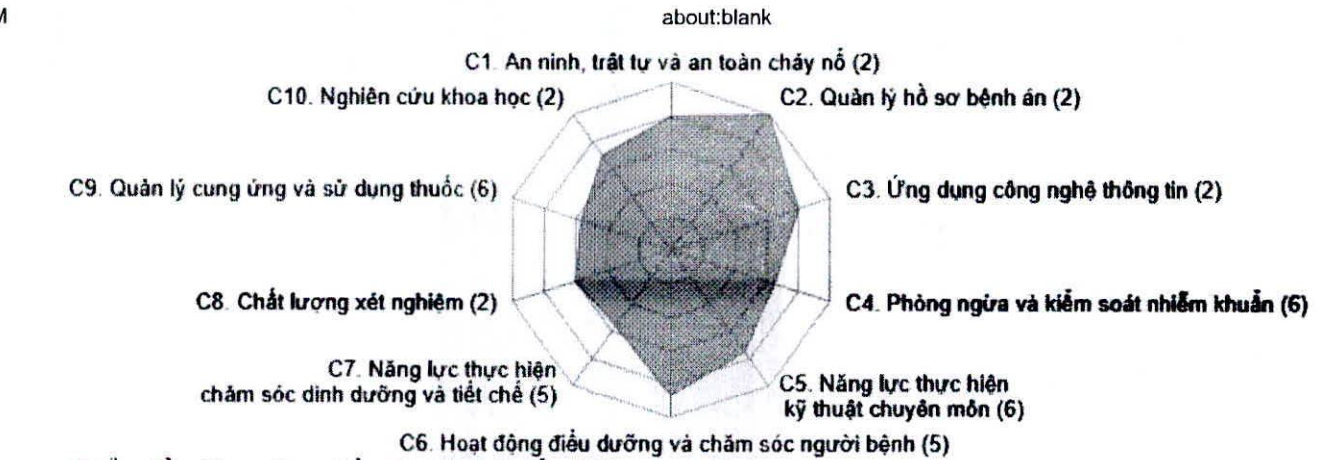
- b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)



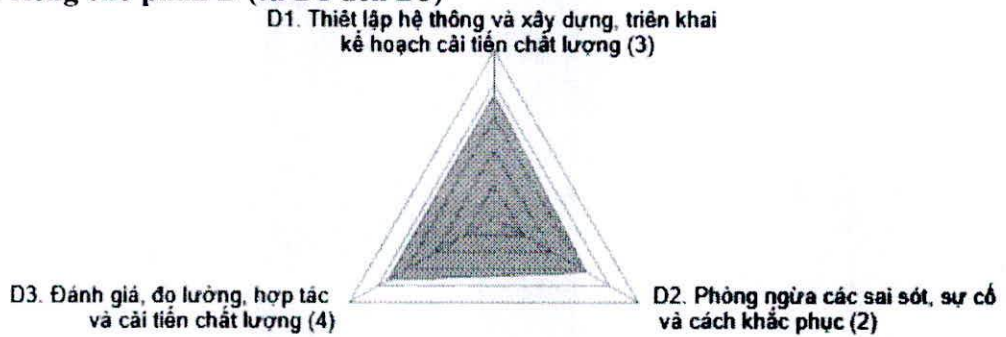
- c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)



- d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)



• e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)



IV. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

Bệnh viện đã có nhiều cố gắng trong hoạt động cải tiến chất lượng

V. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ ƯU ĐIỂM CỦA BỆNH VIỆN

- Cơ sở vật chất của bệnh viện cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn, một số tòa nhà xây dựng từ lâu nhưng bệnh viện đã tu sửa, sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ.
- Bệnh viện đã chú trọng phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện, đảm bảo duy trì và ổn định số lượng nhân lực, tạo điều kiện để nhân viên y tế được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ
- Bệnh viện bố trí hệ thống bảng, biển chỉ dẫn đầy đủ, rõ ràng thuận lợi cho người dân đến khám, chữa bệnh,
- Bệnh viện triển khai tốt thực hiện 5s, cơ sở y tế xanh, sạch, đẹp.
- Hoạt động chuyên môn của bệnh viện: Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, quản lý chặt chẽ theo quy định. Triển khai tốt các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn. Bệnh viện đã tích cực triển khai nghiên cứu và áp dụng các kỹ thuật mới, phương pháp mới ; xây dựng , áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán và điều trị
- Lĩnh vực Dược có đầy đủ nhân sự có trình độ, hiểu biết và thực hiện theo quy định của pháp luật; mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu nhưng đã bố trí được 02 kho thuốc đảm bảo nguyên tắc GSP.

VI. ĐOÀN KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VỀ NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

- Có một số thời gian cao điểm vẫn còn tình trạng nằm ghép.
- Bệnh viện đã triển khai, thực hiện báo cáo sự cố y khoa, tuy nhiên chưa có ứng dụng công nghệ thông tin (các phần mềm) để theo dõi sự cố y khoa
- Khoa Dược chưa có Dược sĩ thực hiện công tác Dược lâm sàng; Thiếu thuốc tủ trực cấp cứu tại một số khoa lâm sàng
- Bệnh viện chưa có hệ thống khử khuẩn, tiệt khuẩn tập trung

VII. ĐOÀN KIỂM TRA ĐỀ XUẤT CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẦN CẢI TIẾN

- Có lộ trình để bố trí Dược sĩ thực hiện công tác Dược Lâm sàng và triển khai hệ thống khử khuẩn, tiệt khuẩn tập trung.
- Bổ sung ngay thuốc thiếu tại các tủ trực cấp cứu ở một số khoa lâm sàng.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai hệ thống báo cáo sự cố y khoa và ngoài y khoa .
- Tiếp tục đẩy mạnh và tăng cường hiệu quả giám sát việc tuân thủ thực hiện các quy trình kỹ thuật tại các khoa lâm sàng

VIII. Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA BỆNH VIỆN VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

Bệnh viện sẽ có kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế mà đoàn đã chỉ ra

IX. KẾT LUẬN CỦA TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA

Bệnh viện tiếp tục phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Ngày.....tháng.....năm.....

TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(ký tên)

THƯ KÝ ĐOÀN
(ký tên)

Li Elvi Lm



Nguyễn Văn Tâm

SỞ Y TẾ - THANH HÓA

Đoàn KT số

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KHẢO SÁT HÀI LÒNG

Loại đánh giá

3. Do đoàn của S

Mã bệnh viện

36547

Ngày khảo sát

2025/06/27

2025/06/27

#	LOẠI THÔNG KÊ	2. PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN NGƯỜI BỆNH NGOẠI TRÚ (QĐ56)
1	Tổng điểm TB người dùng chọn	4.650974 (2865/616)
2	Tỷ lệ hài lòng chung	97.7273% (602/616)
3	Điểm TB theo từng phần	A: 4.577320 (444/97) B: 4.628141 (921/199) C: 4.681250 (749/160) D: 4.750000 (380/80) E: 4.637500 (371/80)
4	Tỷ lệ hài lòng so với mong đợi	86.800000 (1736/20)
5	Tỷ lệ người bệnh sẽ quay trở lại	100% (20/20)
6	Chỉ số hài lòng toàn diện	95% (19/20)
-	Tổng số phiếu được phân tích	20

Ý kiến khác:

Không có ý kiến

Không

không

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
Y DƯỢC
CỔ TRUYỀN
THÀNH

Nguyễn Văn Tâm

THƯ KÝ
ĐOÀNTỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM TRATRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA

SỞ Y TẾ - THANH HÓA

Đoàn KT số

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KHẢO SÁT HÀI LÒNG

Loại đánh giá	Mã bệnh viện	Ngày khảo sát
3. Do đoàn của S	36547	2025/06/27
		2025/06/27

#	LOẠI THỐNG KÊ	1. PHIẾU KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG NGƯỜI BỆNH NỘI TRÚ (QĐ56)
1	Tổng điểm TB người dùng chọn	4.653023 (5002/1075)
2	Tỷ lệ hài lòng chung	97.5814% (1049/1075)
3	Điểm TB theo từng phần	A: 4.613333 (692/150) B: 4.722488 (987/209) C: 4.571865 (1495/327) D: 4.747619 (997/210) E: 4.642458 (831/179)
4	Tỷ lệ hài lòng so với mong đợi	93.000000 (2790/30)
5	Tỷ lệ người bệnh sẽ quay trở lại	100% (30/30)
6	Chỉ số hài lòng toàn diện	76.6667% (23/30)
-	Tổng số phiếu được phân tích	30

Ý kiến khác:



Nguyễn Văn Tâm

THƯ KÝ
ĐOÀNTỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM TRATRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA

SỞ Y TẾ - THANH HÓA
Đoàn KT số

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO KHẢO SÁT HÀI LÒNG

Loại đánh giá

Mã bệnh viện

Ngày khảo sát

3. Do đoàn của S

36547

2025/06/27

2025/06/27

#	LOẠI THỐNG KÊ	3. KHẢO SÁT Ý KIẾN NHÂN VIÊN Y TẾ
1	Tổng điểm TB người dùng chọn	3.904545 (5154/1320)
2	Tỷ lệ hài lòng chung	80.3788% (1061/1320)
3	Điểm TB theo từng phần	A: 3.977778 (1074/270) B: 4.051852 (1094/270) C: 3.675000 (1323/360) D: 3.976190 (835/210) E: 3.942857 (828/210)
2.1	E5. Sẽ gắn bó làm việc tại bệnh viện lâu dài	73.3333% (22/30)
2.2	E6. Mức độ hài lòng nói chung về lãnh đạo bệnh viện	70% (21/30)
6	Chỉ số hài lòng toàn diện	40% (12/30)
-	Tổng số phiếu được phân tích	30

Ý kiến khác:

Mong bệnh viện tăng thu nhập cho nhân viên
Cần lắng nghe và quan tâm nâng cao đời sống nhân viên tại bệnh viện
Cần nâng cao đời sống cán bộ nhân viên tại bệnh viện
Cần nâng cao đời sống cán bộ nhân viên bệnh viện

GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
Y DƯỢC
CỔ TRUYỀN

THAM

Nguyễn Văn Tâm

THƯ KÝ
ĐOÀN

TỔ TRƯỞNG
TỔ KIỂM TRA

TRƯỞNG ĐOÀN
KIỂM TRA